

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ; Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

-Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ; Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1997 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 10/06/1997.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị tính

cách trái ngược nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hòa thuận. Nay anh chị đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh T, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Thị Minh Huệ, sinh năm 2003. Cả hai cháu đã đủ tuổi trưởng thành, nên anh chị không đề nghị tòa án xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị H đã tự nguyện thỏa thuận phân chia xong, nên không đề nghị tòa án xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 2003. Cả hai cháu đã đủ tuổi trưởng thành, nên không đề nghị tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Anh chị đã tự nguyện thỏa thuận phân chia xong, nên không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T nhận chịu T bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002318 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, H, huyện Đ Ph, thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**

